

Một số vấn đề lý luận về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ở Việt Nam

Nguyễn Duy Lợi*

Nhận ngày 16 tháng 2 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Tóm tắt: Theo tinh thần Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTĐT), tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTĐT và tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã (HTX) năm 2012 nhằm thúc đẩy KTĐT, HTX phát triển mạnh mẽ trong những năm tới, việc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện một bước lý luận về phát triển KTĐT, HTX được đặt ra cấp bách. KTĐT với nòng cốt là các HTX có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội đất nước. KTĐT, HTX rất được chú ý và khuyến khích phát triển, thể hiện trong nhiều văn kiện của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong thực tiễn, nhiều công trình nghiên cứu về lý luận và thực tiễn phát triển KTĐT, HTX tại Việt Nam đã được thực hiện nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc từng bước hoàn thiện hệ thống thể chế, thiết chế phát triển KTĐT, HTX.

Từ khóa: Kinh tế tập thể, hợp tác xã, Việt Nam.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: In line with Conclusion No. 70-KL/TW dated 9 March 2020 of the Party Politburo on continuing to implement the Resolution of the 5th plenum of the Party Central Committee, the 9th tenure, on the continuation to renovate, develop and enhance the efficiency of collective economy, reviewing the 20 years of implementation of Resolution No. 13-NQ/TW dated 18 March 2002 of the plenum, and the 10 years of implementation of the 2012 Law on Cooperatives, which is aimed at boosting strongly the development of collective economy and cooperatives in the years to come, it is urgent to continue researching and further enhancing the theory on the development of collective economy and cooperatives. The collective economy with cooperatives as its core plays an important role in the socio-economic development of the country. They have received much attention and their development has been encouraged, which is reflected in many documents of the Party, and policies and laws of the State. In practice, a lot of research on theory and practice of developing collective economy and cooperatives in Vietnam has been conducted in order to provide scientific arguments for the gradual improvement of the institutional system and institutions for their development.

Keywords: Collective economy, cooperatives, Vietnam.

Subject classification: Economics

* Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: loinguyen_duy@hotmail.com

1. Mở đầu

Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX chỉ đạo tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả. Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT đề ra nhiệm vụ thống nhất và nâng cao nhận thức về bản chất, vai trò của KTTT; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên trong phát triển KTTT; tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT từ trung ương đến địa phương; tổ chức triển khai có hiệu quả Luật HTX năm 2012, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT; tăng cường vai trò, trách nhiệm của tổ chức Liên minh HTX, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT.

Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT nhấn mạnh cần rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển KTTT và pháp luật có liên quan (đất đai, thuế, tín dụng...), kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để KTTT phát triển bền vững; củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KTTT.

Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội chỉ đạo tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế hợp tác.

Từ khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực đến nay, khu vực KTTT đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT ngày càng được nâng lên, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài; đã xuất hiện thêm nhiều mô hình KTTT hoạt động hiệu quả gắn với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Tuy nhiên, hoạt động KTTT hiện nay vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Đặc biệt, công tác lý luận về phát triển KTTT, HTX đã và đang tồn tại một số hạn chế. Để tiếp tục thực hiện thành công Nghị quyết của Đảng về KTTT, HTX, đặc biệt, nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra trong các chiến lược phát triển ngành nông nghiệp và đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận về KTTT, HTX, đề xuất chính sách mới, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của KTTT, HTX; bài viết này¹ phân tích một số vấn đề hạn chế trong lý luận về phát triển KTTT, HTX và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hơn công tác lý luận.

Tại Việt Nam, HTX là “tổ chức KTTT, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX” (Luật HTX 2012, Chương 1, Điều 3). Một số tồn tại, hạn chế trong vấn đề lý luận về phát triển HTX của Việt Nam được thể hiện ở những phân tích dưới đây.

¹ Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Bộ của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam với tiêu đề “Nghiên cứu, tổng kết, hoàn thiện hệ thống lý luận về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã”.

2. Một số vấn đề lý luận về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của Việt Nam

2.1. Vấn đề lý luận về bản chất hợp tác xã

Bản chất HTX và nhận thức đúng bản chất HTX là những vấn đề đặc biệt quan trọng. Lý luận về HTX ở nước ta hiện nay đã có bước phát triển cơ bản so với giai đoạn trước Đổi mới, thể hiện thông qua các quan điểm, chủ trương của Đảng, làm nền tảng cho việc ban hành khung khổ thể chế mới cho HTX kiểu mới ra đời và phát triển. Tuy nhiên, vẫn còn cần có những đột phá cả về tư duy, nhận thức, chủ trương, đường lối đối với KTTT, HTX.

Hiện nay, nhận thức bản chất của HTX đôi khi còn chưa rõ ràng, chưa thống nhất, thậm chí lệch lạc, mang tính chủ quan duy ý chí, áp đặt, khi cho rằng HTX là một số cá nhân, góp vốn để tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường kết hợp với một số nguyên tắc HTX như tham gia tự nguyện, quản lý dân chủ... Quan niệm về HTX như vậy là sai bản chất phục vụ trước hết các xã viên của HTX. Hơn nữa, trong phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 5, khóa XIII, Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng đánh giá “Nhận thức của nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đảng viên và người dân về bản chất, vị trí, vai trò của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta chưa thật đầy đủ, thiếu thống nhất, thậm chí còn bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã kiểu cũ. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp uỷ đảng và chính quyền còn hình thức, chưa thực sự quan tâm, thậm chí còn lúng túng, hoài nghi về sự thành công của kinh tế tập thể” (Báo điện tử VTV News, 2022).

Bên cạnh đó, có một luồng ý kiến cho rằng HTX cần phải là một loại hình doanh nghiệp. Vì vậy, cần “chính quy hóa” HTX. Nghĩa là, đưa HTX vào chế tài như một bộ phận của Luật Doanh nghiệp. Vấn đề này không chỉ tồn tại ở các tác giả Việt Nam mà còn cả các tác giả nước ngoài nghiên cứu về KTTT, HTX ở Việt Nam và thế giới. Đây cũng là một nhận thức sai lệch về bản chất của HTX cần điều chỉnh (Tác giả tổng hợp).

2.2. Vấn đề lý luận về nguyên tắc hợp tác xã

Về cơ bản, Việt Nam không có những khác biệt về lý luận đối với các nguyên tắc của Liên minh Hợp tác xã Quốc tế (ICA). Tuy nhiên, có những điều cần nâng lên về nhận thức đối với những nguyên tắc chung và thực tế Việt Nam. KTTT, HTX vẫn được kì vọng là một bộ phận cùng với kinh tế nhà nước từng bước giữ vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, thực tế, do còn nhiều hạn chế, tồn tại, nên KTTT, HTX vẫn chưa phát triển đủ mạnh. Vì vậy, nên cân bằng giữa những nguyên tắc chung của thế giới và những nguyên tắc của đặc thù Việt Nam.

Trong hệ thống lý luận của Việt Nam, đặc biệt thể hiện trong Điều 3, Khoản 1, quy định ở Luật Hợp tác xã năm 2012: Mỗi HTX chỉ cần tối thiểu 07 thành viên khi thành lập. Việc nghiên cứu lý luận, quy định nghĩa vụ phát triển thành viên nhằm tăng cường sức mạnh của tập thể HTX chưa được chú ý, nên trong thực tế có trường hợp các HTX không muốn kết nạp thêm thành viên mới do lo ngại gia tăng sự phức tạp khi số thành viên nhiều hơn và ảnh hưởng xấu tới hiệu quả hoạt động, thu nhập của các thành viên HTX hiện tại. Ngoài ra, tiêu chí “phát triển thành viên mới/năm hoạt động” chưa được chú trọng trong đánh giá, phân loại HTX, do vậy, các HTX chưa chú trọng phát triển thành viên mới, đặc biệt là các

thành viên có tiềm năng đóng góp về trí tuệ, vật chất và tinh thần để giúp HTX phát triển lâu dài, dẫn đến quy mô thành viên các HTX vẫn nhỏ bé, không tạo ra cộng đồng mạnh như HTX ở một số nước trên thế giới.

Hệ thống lý luận đều nhấn mạnh nguyên tắc “dân chủ trong quản lý HTX” đã được thể chế hóa trong Điều 3, Khoản 1, Luật HTX 2012 là đặc thù của tổ chức kinh tế HTX, có ý nghĩa tạo ra sức mạnh của tập thể thành viên HTX dựa trên tinh thần đoàn kết, hợp tác. Nhưng đồng thời, nguyên tắc này ảnh hưởng tới tính linh hoạt của công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của HTX do thực hiện “dân chủ mở rộng” có thể làm giảm hoặc mất đi tính tập trung trong tận dụng các cơ hội kinh doanh để hoạt động có hiệu quả. Đây là hạn chế, là mâu thuẫn nội tại có tính tự nhiên của tổ chức kinh tế HTX. Hơn nữa, nguyên tắc dân chủ trong quản lý HTX được thực hiện thông qua các quyền bình đẳng, dân chủ của thành viên và HTX thành viên thể hiện ở quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vốn góp trong việc quyết định tổ chức, quản lý và hoạt động của HTX, liên hiệp HTX. Tuy nhiên, trong thực tế hoạt động, các HTX khó thực hiện đầy đủ hoặc bỏ qua nguyên tắc này.

Hệ thống lý luận đều nhấn mạnh việc phân phối thu nhập của HTX, liên hiệp HTX được phân phối chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, HTX thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm để khuyến khích sự tham gia của thành viên vào các hoạt động kinh tế của HTX, liên hiệp HTX. Tuy nhiên, việc xác định mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ và công sức đóng góp của thành viên, HTX thành viên không dễ dàng, đặc biệt với các HTX, liên hiệp HTX có nhiều hoạt động kinh tế khác nhau.

Hệ thống lý luận đều nhấn mạnh việc HTX, liên hiệp HTX quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, HTX thành viên của mình. Tuy nhiên, thực tế, nhiều HTX chưa thực hiện nguyên tắc này trong quá trình hoạt động. Công tác lý luận cũng nhấn mạnh HTX, liên hiệp HTX chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên, song phần lớn các HTX hiện nay chưa quan tâm tới hoạt động cộng đồng, nên tính cộng đồng trong mỗi HTX rất yếu; việc nghiên cứu lý luận về hợp tác, liên kết giữa các HTX để hình thành các tổ chức KTTT quy mô và sức mạnh kinh tế lớn hơn nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của từng HTX thành viên trên thị trường cũng chưa được chú trọng đúng mức. Do vậy, ở Việt Nam, số lượng HTX đã tăng, nhưng hiệu quả thì tăng không đáng kể và năng lực cạnh tranh vẫn còn thấp.

Hệ thống lý luận đều nhấn mạnh việc HTX, liên hiệp HTX phải hoàn thành nghĩa vụ đối với cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên, HTX thành viên, rồi mới ra thị trường. Thực tế, để nắm bắt cơ hội kinh doanh, đảm bảo nguyên tắc tự chủ và đạt hiệu quả, HTX và liên hiệp HTX cần đồng thời thực hiện cả phục vụ thành viên và kinh doanh trên thị trường.

2.3. Vấn đề lý luận về vai trò, vị trí hợp tác xã

Phát triển KTTT, mà trọng tâm là HTX, là xu thế tất yếu khách quan, có vai trò và đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. KTTT, HTX ngày càng phát triển, là phương thức tổ chức hoạt động kinh tế, đời sống xã hội văn minh, phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế bao trùm, kinh tế chia sẻ; các thành viên trong xã hội đều được hưởng lợi, không ai bị bỏ lại phía sau. Khẳng định phát triển KTTT, mà trọng tâm là HTX,

là xu thế tất yếu khách quan đã được thể hiện nhất quán trong các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, như Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; Kết luận của Bộ Chính trị số 56-KL/TW ngày 21/2/2013; Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Luật HTX năm 2012, và hệ thống các văn bản, nghị quyết liên quan. Trong phát biểu bèn mạc Hội nghị Trung ương 5, khóa XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định “phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu khách quan và phải xuất phát từ nhu cầu thiết thực của các thành viên; bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện cho các thành viên hăng say làm việc, lao động tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững; tôn trọng các giá trị, nguyên tắc hoạt động của hợp tác xã, phù hợp với điều kiện, đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương, từng vùng và của cả nước. KTTT có nhiều hình thức tổ chức, hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...), trong đó *hợp tác xã là nòng cốt*. KTTT phát triển dựa trên sở hữu riêng của thành viên và sở hữu chung của tổ chức; tổ chức hoạt động theo nguyên tắc *đối nhân*, không chỉ phụ thuộc vào vốn góp; phân phối theo mức độ tham gia dịch vụ, theo lao động và theo vốn góp. KTTT lấy *lợi ích kinh tế* là chính, bao gồm cả lợi ích của thành viên, của tập thể và lợi ích của xã hội, của Nhà nước; đồng thời coi trọng lợi ích về chính trị, văn hoá, xã hội trên địa bàn. Thành viên kinh tế tập thể bao gồm các cá nhân và pháp nhân, thành viên chính thức và thành viên *liên kết*, cả người ít vốn và người nhiều vốn, cùng góp vốn, góp sức trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc *tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, và quản lý dân chủ*. Khuyến khích việc tích lũy và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản chung trong tổ chức kinh tế hợp tác” (Báo điện tử VTV News, 2022).

Hệ thống lý luận về quản lý Nhà nước đối với HTX và liên hiệp HTX cũng chưa rõ ràng và chặt chẽ về kiểm toán HTX và liên hiệp HTX. Các công trình lý luận không kiến nghị và Luật Hợp tác xã năm 2012, Khoản 3 Điều 61 cũng không quy định bắt buộc việc kiểm toán HTX và liên hiệp HTX mà Chính phủ chỉ khuyến khích HTX và liên hiệp HTX thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP; HTX, liên hiệp HTX có thành viên là pháp nhân phải thực hiện kiểm toán bắt buộc. Điều này dẫn đến các HTX, liên hiệp HTX không chú ý thực hiện công tác kiểm toán vì Luật không quy định bắt buộc. Đây là một trong những nguyên nhân khiến một số hạn chế, yếu kém của HTX tồn tại nhiều năm (Tác giả tổng hợp).

Hệ thống lý luận về chế độ báo cáo của HTX, liên hiệp HTX chưa nhất quán trong Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định số 107/2017/NĐ-CP quy định các HTX, liên hiệp HTX phải báo cáo đầy đủ, trung thực, chính xác bằng văn bản tình hình hoạt động năm trước của HTX, liên hiệp HTX với cơ quan đăng ký HTX và cơ quan quản lý ngành, tuy nhiên, thực tế, hầu hết các HTX, liên hiệp HTX chưa nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của mình tới cơ quan Nhà nước hữu quan.

Hệ thống lý luận chưa rõ về xác định tài sản không chia, xử lý tài sản không chia sau chuyển đổi, giải thể HTX; thủ tục giải thể bắt buộc đối với HTX; hướng dẫn chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác; hướng dẫn định mức và thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp; công tác kiểm toán đối với HTX...; sự phối hợp ban hành một số văn bản hướng dẫn Luật kéo dài nên quá trình triển khai thực hiện Luật

gặp nhiều khó khăn; một số văn bản hướng dẫn thi hành luật còn bất cập, rườm rà gây khó khăn cho việc thành lập và hoạt động của HTX. Về lý luận, chưa rõ cách thức chuyển đổi HTX sang các loại hình tổ chức khác như doanh nghiệp, tổ hợp tác; chưa rõ về việc thanh lý tài sản không chia của HTX trong trường hợp tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng; chưa có cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX hoạt động như: tham gia bảo hiểm nông nghiệp, vay vốn tín dụng; chưa rõ cách thức xác định định mức và thủ tục thực hiện hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chưa rõ về chính sách hỗ trợ, ưu đãi dành cho tổ hợp tác.

2.4. Vấn đề lý luận về mô hình tổ chức hợp tác xã

Trong nền kinh tế nước ta hiện nay đang tồn tại nhiều loại hình kinh tế hợp tác. Mỗi loại hình phản ánh đặc điểm, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và hình thức phân công lao động tương ứng. Do đó, nó có đặc điểm riêng về nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức và phát huy tác dụng trong những điều kiện nhất định. Bởi vậy, việc làm rõ những đặc điểm nói trên của từng loại hình kinh tế hợp tác để lựa chọn những loại hình phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các hình thức kinh tế hợp tác phát huy tác dụng đem lại hiệu quả cho quá trình phát triển kinh tế xã hội.

Về mặt lý luận, hiện còn tồn tại vấn đề liên quan đến mô hình HTX của Việt Nam: Việt Nam nên lựa chọn mô hình HTX nào trong tình hình hiện nay và những năm tới? Vấn đề là, mô hình HTX được lựa chọn có quán triệt được các nguyên tắc HTX, đảm bảo các nguyên tắc HTX có hiệu lực thực tiễn, chứ không mang tính hình thức, từ đó tạo điều kiện cho HTX tồn tại bền vững, hay không; nếu khác đi, HTX sẽ đi đến kết cục: giải thể, hoặc chuyển sang hình thức doanh nghiệp khác về mặt pháp lý.

Về mặt lý luận, với vấn đề các thành viên HTX và HTX thành viên thì HTX tham gia liên hiệp HTX phải hợp tác với các thành viên, HTX thành viên trong việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy điều này không khả thi do HTX, liên hiệp HTX khó có thể đánh giá đúng nhu cầu của đối tượng tham gia HTX, liên hiệp HTX. Hơn nữa, công tác lý luận cũng chưa đề cập nhiều về điều kiện để được kết nạp thành viên như về vốn, điều lệ, pháp nhân..., đảm bảo nguyên tắc tự nguyện...; chưa bàn nhiều về việc “thành viên liên kết” của HTX với những cá nhân không phải thành viên HTX nhưng có tham gia các hoạt động của HTX và đủ điều kiện trở thành thành viên chính thức của HTX theo quy định của Luật Hợp tác xã.

Hệ thống lý luận cũng chưa bàn sâu về nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HTX và HTX thành viên cùng đoàn kết, hợp tác xây dựng, phát triển bền vững HTX, liên hiệp HTX; chưa nghiên cứu hệ thống về việc tăng vốn điều lệ và tăng vốn góp của thành viên HTX, HTX thành viên trong quá trình hoạt động nhằm tăng năng lực tài chính và mở rộng sản xuất kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX.

Hệ thống lý luận cũng chưa bàn sâu về tại sao lại quy định vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá 20% vốn điều lệ của HTX. Hạn mức vốn góp này nhằm tránh nguy cơ thao túng HTX, nhưng trong thực tế, điều này hạn chế một số thành viên HTX góp vốn nhiều hơn để giúp HTX tăng vốn điều lệ và đảm bảo vốn hoạt động của các HTX.

Hệ thống lý luận cũng chưa bàn nhiều về làm rõ pháp nhân tham gia HTX gồm những đối tượng nào; chưa rõ về quan hệ giữa HTX và chính quyền địa phương khi tổ chức hội nghị thành lập HTX; chưa đề cập nhiều việc quản lý HTX qua việc cấp mã số đăng ký kinh doanh và quản lý trên hệ thống phần mềm điện tử liên thông toàn quốc; chưa đề cập chi tiết việc chuyển đổi loại hình HTX sang loại hình doanh nghiệp.

2.5. Vấn đề lý luận về sở hữu trong hợp tác xã

Tồn tại của vấn đề lý luận đối với sở hữu của HTX xoay xung quanh trục về tài sản của xã viên và tài sản của HTX. Vấn đề là, khi hình thành tài sản của HTX, phần đóng góp của các thành viên chính là nguồn gốc của tài sản của HTX. Vậy, tại sao khi người xã viên rời khỏi HTX thì không được (hoặc được thì được như thế nào) thụ hưởng phần tài sản của HTX? Trong thực tiễn đời sống, việc gia nhập và rút khỏi một cuộc chơi, một doanh nghiệp, một thương vụ, một HTX là một điều bình thường. Vậy, tại sao và giải quyết như thế nào với phần tài sản HTX (hình thành trong quá trình phát triển HTX) là điều chưa đủ lý luận để giải quyết.

Điều này không chỉ là tồn đọng của các HTX kiểu cũ không xử lý được, mà còn là vấn đề của HTX kiểu mới, nếu không có giải pháp thỏa đáng, hạn chế này tiếp tục là rào cản phát triển HTX.

Về lý luận, đối với tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX, đều chưa rõ về nguyên tắc xác định giá trị quyền sử dụng đất do Nhà nước giao cho cá nhân, hộ gia đình để sản xuất nông nghiệp (không thu tiền sử dụng đất), khi thành viên góp đất đó vào HTX, dẫn tới không có căn cứ xác định giá trị quyền sử dụng đất để chuyển thành tiền góp vào HTX. Trong thực tế, nhu cầu góp đất của thành viên vào HTX để HTX tổ chức sản xuất hàng hóa lớn, tập trung và áp dụng công nghệ mới, tiên tiến là rất lớn, nhưng gặp rào cản này nên bị hạn chế nhiều.

Hệ thống lý luận chưa làm rõ về giá trị vốn góp bằng các loại tài sản khác được xác định theo nguyên tắc thỏa thuận giữa HTX, liên hiệp HTX với thành viên, HTX thành viên hoặc thông qua tổ chức thẩm định; chưa cụ thể về nguyên tắc và thẩm quyền thỏa thuận giá trị các loại tài sản khác mà thành viên góp vào HTX, do vậy, cản trở việc góp vốn trong thực tế; nhấn mạnh việc ưu tiên huy động vốn từ thành viên, HTX thành viên để đầu tư, mở rộng SXKD trên cơ sở thỏa thuận với thành viên, HTX thành viên, nhưng lại không rõ quy định vốn huy động từ thành viên, HTX thành viên sẽ bổ sung làm tăng vốn góp của thành viên hay tính là vốn thành viên cho HTX vay.

Hệ thống lý luận đều nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò của vốn, tài sản thuộc sở hữu tập thể và thúc đẩy HTX tích lũy và sử dụng hiệu quả các loại vốn, tài sản này để phát triển HTX, cũng như về các nguồn hình thành tài sản và tài sản không chia của HTX, nhưng chưa rõ về các loại tài sản này, do đó, các HTX chưa chú ý hình thành, phát triển vốn, tài sản tập thể, tài sản không chia, nhằm tăng cường năng lực kinh tế của HTX. Điều này gây khó khăn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phục vụ thành viên HTX và HTX không có tài sản đảm bảo tiền vay trong tiếp cận tín dụng ngân hàng.

Hệ thống lý luận chưa làm rõ việc phân phối thu nhập trong HTX, liên hiệp HTX, gây nên việc thiếu thống nhất trong việc xác định tỷ lệ thu nhập còn lại chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX; và thiếu thống nhất về cách thức chia thu nhập còn lại theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ và theo công sức lao động đóng góp của thành viên, HTX thành viên vào HTX, liên hiệp HTX.

2.6. Vấn đề lý luận về phân bổ nguồn lực cho kinh tế tập thể, hợp tác xã

HTX là một tổ chức kinh tế có tính xã hội và nhân văn sâu sắc, mục đích và sứ mạng là giúp đỡ, hỗ trợ cho những người lao động, các hộ gia đình, các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn về kinh tế, ở nhiều nước trên thế giới, chính sách phân bổ nguồn lực của nhà nước đối với HTX thường được ban hành, đưa vào luật để đẩy nhanh sự phát triển của HTX. Hầu hết các quốc gia sử dụng nhiều công cụ chính sách phân bổ nguồn lực để thúc đẩy HTX với các mục tiêu nhằm giải quyết những thất bại của thị trường, mang lại lợi ích cho cả người sản xuất và người tiêu dùng. Các HTX đã nhận được nhiều hỗ trợ chính sách công.

Ở Việt Nam, việc triển khai phân bổ nguồn lực đặc biệt cho KTTT để tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX có cơ hội được thành lập và phát triển cũng thông qua các chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước, mà được quy định cụ thể tại Nghị quyết 13-NQ/TW, Luật HTX 2012, Nghị định 193/2913/NĐ-CP, Quyết định 2261/QĐ-TTg, Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT, Thông tư 83/2015/TT-BTC,... Đặc biệt, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định và nhấn mạnh: *“Phát triển nhanh, hài hòa các khu vực kinh tế và các loại hình doanh nghiệp”, “Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, HTX gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực”*.

Đây cũng chính là một điểm rất rõ nét để phân biệt HTX với các loại hình doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường. Sự bảo đảm của Đảng và Nhà nước đối với sự phát triển của KTTT, HTX được thể hiện và tựu trung ở những điểm sau:

i) Công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn, thu nhập, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của HTX. Trường hợp Nhà nước trung mua, trung dụng tài sản của HTX vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích quốc gia thì được thanh toán, bồi thường theo quy định của pháp luật về trung mua, trung dụng tài sản.

ii) Bảo đảm môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng giữa HTX với các loại hình doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

iii) Bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và không can thiệp vào hoạt động hợp pháp của HTX.

Bên cạnh đó, Nhà nước cam kết thực hiện hỗ trợ HTX trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; tạo điều kiện cho HTX tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội,...

Nhà nước còn cam kết cho các HTX được hưởng chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế, ưu đãi lệ phí đăng ký HTX theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, ngoài việc được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi như đối với tất cả các HTX khác, còn được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt của Nhà nước như: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của HTX theo quy định của pháp luật về đất đai; ưu đãi về tín dụng; vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chế biến sản phẩm.

3. Một số giải pháp hoàn thiện lý luận phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Để hoàn thiện hơn công tác lý luận về phát triển KTTT, HTX nhằm phát triển mạnh mẽ KTTT, HTX, một số điểm cần bổ sung, hoàn thiện thêm gồm:

Thứ nhất, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện công tác nghiên cứu lý luận về mô hình và tổ chức sản xuất của KTTT, mà trọng tâm là HTX;

Thứ hai, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện công tác lý luận về quản trị và công nghệ trong HTX;

Thứ ba, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện công tác lý luận phân bổ các nguồn lực HTX;

Thứ tư, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện công tác lý luận vấn đề sở hữu trong HTX.

Ngoài ra, cần tăng cường tuyên truyền phổ biến về lý luận nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và vị trí HTX và bản chất, nguyên tắc và giá trị HTX nhằm phát triển mạnh mẽ KTTT, mà nòng cốt là HTX, trong thời gian tới, như sau:

(i) Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, quán triệt sâu sắc cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và người dân về bản chất, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới. Chú trọng tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ, người dân tại các xã, địa bàn nông thôn.

(ii) Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW.

(iii) Đưa nội dung phát triển KTTT vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và hàng năm.

(iv) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng hệ thống lý luận và thực tiễn về phát triển KTTT, HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nghiên cứu xây dựng nội dung giảng dạy khung về KTTT nhằm chuẩn bị đưa vào giảng dạy trong hệ thống các trường chính trị, các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

(v) Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí lớn ở Trung ương và địa phương để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thúc đẩy, lan tỏa tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong HTX. Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương có chương trình, thời lượng, trang mục trên báo giấy, báo điện tử, phát thanh, truyền hình để thông tin, tuyên truyền kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về KTTT, HTX.

Hơn nữa, tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế chính sách trên cơ sở thực hiện tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012. Việc hoàn thiện các quy định còn bất cập tại Luật HTX năm 2012 theo hướng: đơn giản hóa các thủ tục hành chính (thành lập, đăng ký và giải thể HTX); khuyến khích mở rộng quy mô (số lượng thành viên, tỷ lệ vốn góp của thành viên, tài sản chung không chia...); thành lập doanh nghiệp trong HTX; tỷ lệ cung ứng dịch vụ bên ngoài thành viên; chế tài xử lý vi phạm Luật,..); rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi các luật liên quan (Luật Đất đai, Luật Thuế...), tạo hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển KTTT, HTX...; nghiên cứu, rà soát nhằm sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ KTTT, HTX (về giao đất, cho thuê đất, tập trung đất đai, tiếp cận vốn, xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học công nghệ...) cho phù hợp với xu thế phát triển HTX quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam trong mỗi giai đoạn phát triển.

Hai là, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX.

Ba là, đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX. Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng bản chất của Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn. Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong HTX; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên mới, tháo gỡ rào cản, quy định nhằm thu hút nguồn lực, tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX.

4. Kết luận

Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do các thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu chung của xã viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý. Theo Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT và tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và tổng kết hệ thống lý luận về phát triển KTTT, HTX tại Việt Nam cho thấy hệ thống lý luận về phát triển KTTT, HTX đã phát triển khá hoàn chỉnh so với trước đó, góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế, thiết chế phát triển KTTT, HTX. Tuy nhiên, hệ thống lý luận về phát triển KTTT, HTX vẫn còn một số hạn chế, đặc biệt là về nhận thức bản chất HTX, nguyên tắc HTX, mô hình tổ chức và vấn đề sở hữu trong HTX, ..v.v. Do vậy, cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện hơn nữa hệ thống lý luận về phát triển KTTT, HTX ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Bảo (2014), “Thực trạng và giải pháp phát triển hợp tác xã ở Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học kinh tế* - số 4 (8), Trường đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ Hợp tác xã (2012), *Tư tưởng hợp tác xã: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam - VCA (2019), Báo cáo chuyên đề “Kinh nghiệm quốc tế về phát triển mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã”.
4. Lê Hữu Nghĩa, Tạ Ngọc Tấn, Đinh Thế Huynh, Nguyễn Tiến Quân (đồng chủ biên) (2009), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về HTX: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Đặng Kim Sơn (2008), *Kinh nghiệm quốc tế về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Nguyễn Minh Tú (2011), *Mô hình tổ chức hợp tác xã kiểu mới: Góp phần xây dựng xã hội hợp tác, đoàn kết, cùng chia sẻ sự thịnh vượng và quản lý một cách dân chủ*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
7. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030*.
8. Quốc hội (2012), *Luật Hợp tác xã 2012*.

9. Quốc hội (2013), *Luật Khoa học và Công nghệ 2013*.
10. Daman Prakash (2000), “State of agricultural cooperatives in Asia: an overview, characteristics, and development issues involved”, International Cooperative Alliance.
11. Lê Anh (2021), “Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030”, <https://daihoi13.dangcongsan.vn/tin-moi/phong-trao-thi-dua/bai-1-chien-luoc-phat-trien-kinh-te-tap-the-hop-tac-xa-giai-doan-2021-2030-6826>, truy cập ngày 3/5/2021.
12. Uyên Hương (2018), “Kinh tế hợp tác, hợp tác xã là một bộ phận không thể thiếu trong nền kinh tế”, <https://bnews.vn/kinh-te-hop-tac-hop-tac-xa-la-mot-bo-phan-khong-the-thieu-trong-nen-kinh-te-/88335.html>, truy cập ngày 3/5/2021.
13. Ngô Thị Lan Hương (2021), “Giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030”, <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/giai-phap-phat-trien-kinh-te-tap-the-hop-tac-xa-giai-doan-20212030-333239.html>, truy cập ngày 20/4/2021.
14. Nguyễn Quang Hợp (2021), “Lý luận của thế giới về hợp tác xã”, <http://viennckt-ied.tueba.edu.vn/bai-viet/Ly-Luan-Cua-The-Gioi-Ve-Hop-Tac-Xa-110.html>, truy cập ngày 30/01/2021.
15. Báo điện tử VTV News (2022), “Toàn văn bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng”, <https://vtv.vn/chinh-tri/toan-van-phat-bieu-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-5-khoa-xiii-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-20220510174305374.htm>
16. Deutschland (2015), “Cooperatives in Germany”, <https://www.deutschland.de/en/topic/life/society-integration/cooperatives-in-germany>, truy cập ngày 3/5/2021.
17. FAO (2013), “Agricultural cooperatives in Israel, FAO working paper”, <http://www.fao.org/3/ar426e/ar426e.pdf>, truy cập ngày 29/03/2021.
18. ICA (2021), “Fact and Figures”, <https://www.ica.coop/en/cooperatives/facts-and-figures>, truy cập ngày 3/5/2021.
19. IWDC (2021), “Facts about Cooperatives”, <https://www.iwdc.coop/why-a-coop/facts-about-cooperatives-1>, truy cập ngày 3/5/2021.